

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

---



**NGUYỄN THÁI SƠN**

**NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP  
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HUYỆN HÒA AN,  
TỈNH CAO BẰNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**THÁI NGUYÊN - 2016**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

---



**NGUYỄN THÁI SƠN**

**NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP  
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HUYỆN HÒA AN,  
TỈNH CAO BẰNG**

**Ngành: Phát triển nông thôn**

**Mã số: 60.62.01.16**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. ĐÀO THANH VÂN**

**THÁI NGUYÊN - 2016**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng, số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là trung thực và hoàn toàn chưa hề được sử dụng để bảo vệ một học vị nào.

Mọi sự giúp đỡ để thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đều được chỉ rõ nguồn gốc.

*Tác giả luận văn*

**Nguyễn Thái Sơn**

## LỜI CẢM ƠN

Trước hết với tình cảm chân thành và lòng biết ơn sâu sắc, tôi xin gửi lời trân trọng cảm ơn đến **Thầy giáo PGS. TS Đào Thanh Vân** - Người trực tiếp hướng dẫn và giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi xin trân trọng cảm ơn các thầy giáo, cô giáo trong Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, các Thầy Cô phòng Đào tạo trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên đã trực tiếp giảng dạy và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Tôi xin cảm ơn Ủy ban nhân dân huyện Hòa An, UBND các xã: Nam Tuấn, Bế Triều, Nguyễn Huệ và các hộ gia đình ở 3 xã trên đã cung cấp số liệu thực tế và thông tin cần thiết để tôi hoàn thành luận văn này.

Cuối cùng, tôi xin trân thành cảm ơn đồng nghiệp, bạn bè, cùng toàn thể gia đình, người thân đã động viên tôi trong thời gian học tập và nghiên cứu đề tài.

*Thái Nguyên, ngày      tháng      năm 2016*

*Tác giả luận văn*

**Nguyễn Thái Sơn**

## MỤC LỤC

|   |     |
|---|-----|
| LỜI CAM ĐOAN .....  | i   |
| LỜI CẢM ƠN.....   | ii  |
| MỤC LỤC .....   | iii |
| DANH MỤC CÁC VIẾT TẮT .....   | vi  |
| DANH MỤC BẢNG BIỂU.....   | vii |
| <b>MỞ ĐẦU</b> .....   | 1   |
| 1. Tính cấp thiết của đề tài.....   | 1   |
| 2. Mục tiêu và yêu cầu.....   | 2   |
| 3. Ý nghĩa của đề tài .....   | 2   |
| <b>Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU</b> .....                                   | 4   |
| 1.1. Cơ sở lý luận của xây dựng nông thôn mới.....                          | 4   |
| 1.1.1. Một số khái niệm cơ bản về nông thôn, phát triển nông thôn. ....     | 4   |
| 1.1.2. Quan điểm về nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới.....            | 5   |
| 1.1.3. Nguyên tắc xây dựng nông thôn mới .....                              | 6   |
| 1.1.4. Nội dung chủ yếu về chương trình xây dựng nông thôn mới.....         | 7   |
| 1.1.5. Các bước xây dựng nông thôn mới .....                                | 12  |
| 1.1.6. Căn cứ pháp lý để xây dựng nông thôn mới.....                        | 13  |
| 1.2. Cơ sở thực tiễn về xây dựng nông thôn mới .....                        | 13  |
| 1.2.1. Kinh nghiệm xây dựng nông thôn ở một số nước trên thế giới .....     | 13  |
| 1.2.2. Tình hình thực hiện chương trình nông thôn mới ở Việt Nam .....      | 17  |
| 1.3. Các kết luận qua phân tích tổng quan.....                              | 24  |
| 1.3.1. Về tình hình xây dựng nông thôn mới trong nước và trên thế giới..... | 24  |
| 1.3.2. Những tồn tại và bất cập trong xây dựng nông thôn mới.....           | 26  |
| <b>Chương 2: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</b> .....                   | 28  |
| 2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....                                  | 28  |
| 2.1.1. Đối tượng nghiên cứu.....  | 28  |
| 2.1.2. Phạm vi nghiên cứu .....   | 28  |
| 2.2. Nội dung nghiên cứu .....  | 28  |

|  |           |
|--|-----------|
| 2.3. Phương pháp nghiên cứu .....  | 28        |
| 2.3.1. Phương pháp thu thập số liệu .....  | 28        |
| 2.3.2. Phương pháp điều tra hộ.....  | 29        |
| 2.3.3. Phương pháp phân tích .....   | 30        |
| 2.3.4. Phương pháp xử lý số liệu .....   | 31        |
| 2.4. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu.....   | 31        |
| 2.4.1. Chỉ tiêu về mức thu nhập.....   | 31        |
| 2.4.2. Chỉ tiêu về tỷ lệ.....  | 31        |
| 2.4.2. Chỉ tiêu về cơ cấu (%) .....  | 32        |
| <b>Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN .....</b>   | <b>33</b> |
| 3.1. Thực trạng xây dựng nông thôn mới ở huyện Hòa An, Cao Bằng.....   | 33        |
| 3.1.1. Thành lập bộ máy chỉ đạo xây dựng nông thôn mới từ huyện đến cơ sở .....  | 33        |
| 3.1.2. Kết quả bước đầu tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây<br>dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015 ..... | 34        |
| 3.2. Tình hình xây dựng nông thôn mới ở 3 xã nghiên cứu .....  | 52        |
| 3.2.1 Một số thông tin về 3 xã nghiên cứu .....  | 52        |
| 3.2.2. Mức độ đạt các tiêu chí của 3 xã theo 19 tiêu chí của QĐ 491 .....  | 54        |
| 3.2.3. Sự hiểu biết của người dân về chương trình xây dựng nông thôn mới .....   | 56        |
| 3.2.4. Tham gia của người dân về chương trình xây dựng nông thôn mới tại 3 xã. ....  | 58        |
| 3.2.4. Ý kiến của cán bộ về thuận lợi, khó khăn và giải pháp xây dựng NTM<br>tại địa phương.....                               | 60        |
| 3.3. Những thuận lợi và khó khăn trong việc xây dựng nông thôn mới ở huyện<br>Hòa An.....                                      | 62        |
| 3.3.1. Thuận lợi.....  | 62        |
| 3.4.2. Những khó khăn trong việc xây dựng nông thôn mới ở địa phương .....   | 64        |
| 3.4.3. Tổng hợp trong phân tích ma trận SWOT.....  | 66        |
| 3.4.4. Xác định nguyên nhân thông qua phân tích SWOT .....   | 67        |
| 3.4. Một số giải pháp đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới ở Hòa An .....   | 69        |
| 3.4.1. Quan điểm và mục tiêu xây dựng nông thôn mới của huyện Hòa An trong<br>giai đoạn mới 2016-2020.....                     | 69        |

|   |    |
|---|----|
| 3.4.2. Các giải pháp đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới..... | 70 |
| <b>KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ</b> .....                          | 80 |
| 1. Kết luận.....  | 80 |
| 2. Đề nghị .....  | 80 |
| <b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....                           | 82 |
| <b>PHỤ LỤC</b>  |    |

## DANH MỤC CÁC VIẾT TẮT

| <b>Từ viết tắt</b> | <b>Nghĩa</b>                        |
|--------------------|-------------------------------------|
| ANTQ               | An ninh tổ quốc                     |
| BKHĐT              | Bộ kế hoạch đầu tư                  |
| BQL                | Ban quản lí                         |
| BTC                | Bộ tài chính                        |
| CNH-HĐH            | Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa      |
| CSHT               | Cơ sở hạ tầng                       |
| DTTN               | Diện tích tự nhiên                  |
| HĐND               | Hội đồng nhân dân                   |
| HTX                | Hợp tác xã                          |
| HTX DVNN           | Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp      |
| MTQG               | Mục tiêu quốc gia                   |
| MTTQ               | Mặt trận tổ quốc                    |
| NN&PTNT            | Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| NQ                 | Nghị quyết                          |
| NTM                | Nông thôn mới                       |
| PTNT               | Phát triển nông thôn                |
| SX - KD            | Sản xuất - Kinh doanh               |
| UBND               | Ủy ban nhân dân                     |
| VH - TT - DL       | Văn hóa - Thể thao - Du lịch        |



## DANH MỤC BẢNG BIỂU

|  |    |
|--|----|
| Bảng 3.1. Tình hình thực hiện tiêu chí quy hoạch và thực hiện quy hoạch .....                              | 34 |
| Bảng 3. 2. Tình hình thực hiện tiêu chí giao thông .....   | 36 |
| Bảng 3.3. Tình hình thực hiện tiêu chí Thủy lợi .....  | 37 |
| Bảng 3.4. Tình hình thực hiện tiêu chí Điện nông thôn .....  | 38 |
| Bảng 3.5. Tình hình thực hiện tiêu chí về bưu điện .....   | 41 |
| Bảng 3.6. Tình hình thực hiện tiêu chí nhà ở dân cư .....  | 42 |
| Bảng 3.7. Tình hình thực hiện tiêu chí về giáo dục .....   | 44 |
| Bảng 3.8. Tình hình thực hiện tiêu chí Y tế .....  | 46 |
| Bảng 3.9. Tình hình thực hiện tiêu chí môi trường .....  | 47 |
| Bảng 3.10. Tình hình thực hiện tiêu chí hệ thống chính trị.....  | 49 |
| Bảng 3. 11. Tổng hợp kết quả thực hiện các tiêu chí trên toàn huyện .....                                  | 51 |
| Bảng 3.12. Một số thông tin về 3 xã nghiên cứu.....  | 52 |
| Bảng 3.13. Một số thông tin 3 xã điểm thời điểm tháng 10 năm 2015 .....                                    | 54 |
| Bảng 3.14. Sự hiểu biết của người dân về chương trình xây dựng NTM (n=90) .....                            | 56 |
| Bảng 3.15. Sự tham gia của người dân trong xây dựng NTM (n=90) .....                                       | 58 |
| Bảng 3. 16. Ý kiến của cán bộ về thuận lợi, khó khăn và giải pháp xây dựng NTM tại địa phương (n=40) ..... | 60 |
| Bảng 3.17. Phân tích ma trận SWOT .....  | 66 |

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam phát triển từ một đất nước với nền nông nghiệp là chủ yếu. Ở thời kỳ nào Đảng và Nhà nước cũng chăm lo đến phát triển kinh tế xã hội ở nông thôn. Tại Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/5/2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Để triển khai Nghị quyết số 26-NQ/TW, với chủ trương đưa nông thôn tiến kịp với thành thị, xây dựng mục tiêu hiện đại hóa nông thôn Việt Nam vào cuối năm 2020. Thủ tướng Chính phủ đã ra 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới; Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020. Xây dựng nông thôn mới được tất cả các tỉnh trên phạm vi cả nước quan tâm, là chủ thể của nhiều hội nghị, hội thảo, đề tài nghiên cứu nhằm thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đảng và Chính phủ.

Trên cơ sở Nghị quyết và các quyết định đã đề ra, các địa phương tiến hành rà soát và xây dựng chương trình hành động để thực hiện thắng lợi xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí. Cũng như các địa phương trong cả nước, Cao Bằng đã lập kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020. Để xây dựng nông thôn mới Cao Bằng theo tiêu chí mới đòi hỏi phải có sự đánh giá một cách tổng thể, bên cạnh sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân và huy động các nguồn lực trong xã hội cùng tham gia vào phát triển nông thôn.

Hoà An là huyện nằm ở vị trí trung tâm tỉnh và bao quanh Thành phố Cao Bằng với tổng diện tích tự nhiên 60.598,14 ha; có 21 xã, thị trấn; huyện có dân số gần 53.347 người. Trên địa bàn huyện có các tuyến giao thông huyết mạch có ý nghĩa quốc gia và quốc tế như các quốc lộ 3, 34; các tỉnh lộ 203, 204. Theo các tuyến giao thông này có thể lưu thông thuận lợi với thành phố Cao Bằng, các huyện khác trong tỉnh, với Hà Nội và cửa khẩu với nước CHND Trung Hoa. Các xã trong huyện đều có đường ô tô đến trung tâm cụm xã và các cụm điểm dân cư, thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân trong huyện. Hệ thống thủy lợi trên địa bàn Hoà An gồm có 4 hồ đập lớn, 6 hệ thống trạm bơm và 126 hệ thống công trình thủy lợi